

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày: 21/02/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Hữu

2. Bà Phạm Thị Thu Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Phan Trọng Thế – Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1972. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn Đ (đã chết) và Hồ Thị N (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: không.

- Về nhân thân:

Ngày 06/5/2005 Ủy ban nhân dân tỉnh B đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời gian 18 tháng theo quyết định số 1446/QĐ-UB ngày 06/5/2005. (lý do áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục: Trộm cắp được chính quyền địa phương giáo dục nhiều lần vẫn tiếp tục vi phạm.

Ngày 07/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 24/10/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

- **Bị hại:** Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1971; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn D (đăng ký thường trú tại ấp P, xã V, huyện C nhưng thường xuyên vắng địa phương), vào khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 02/7/2023, D điều khiển xe mô tô biển số 62S1-2971 đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Kim H, tại ấp T, xã T, huyện M để mua thuốc hút, khi vào cửa tiệm thấy không người nên nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm, D đi vào trong nhà phát hiện trên giường ngủ có 01 điện thoại di động nên đã lén lút lấy mang về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 03/7/2023, lực lượng Công an mời làm việc, D khai nhận và giao nộp lại tài sản lấy trộm.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu trắng – xanh, số IMEI: 354491510264180, không có thẻ sim, đã giao tra cho bị hại;

01 (một) xe mô tô biển số 62S1-2971, nhãn hiệu Honda, số loại Futuer Neo màu đen – trắng, số khung số khung RMNWCHSMN7H009891, không xác định được số máy, hiện đang tạm giữ;

01 (một) đôi dép màu trắng, bên trên có chữ “G” và 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, là tài sản của bị cáo, đã giao trả cho bị cáo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 08/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, trị giá ngày 02/7/2023 là 2.500.000 đồng.

Khi vụ việc còn đang giải quyết thì khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 11/10/2023, Trần Văn D đến tiệm tạp hóa của bà Trần Thị Kim X tại ấp T, xã T, huyện M quan sát không thấy ai, D đi vào trong nhà nhìn thấy 01 túi nylon bên trong có số tiền 1.260.000 đồng, D đã lén lấy trộm, khi vừa rời đi thì bị người dân phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Phần dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kim H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSMCB, ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên thấy rằng nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành nên không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả tài sản cho:

- Bị hại Nguyễn Thị Kim H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu trắng – xanh, số IMEI: 354491510264180, không có thẻ sim (thuộc sở hữu của bị hại);

- Bị cáo Trần Văn D 01 (một) đôi dép màu trắng, bên trên có chữ “G” và 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, là tài sản của bị cáo.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 62S1-2971, nhãn hiệu Honda, số loại Future Neo màu đen – trắng, số khung RMNWCHSMN7H009891, không xác định được số máy, hiện đang tạm giữ;

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị Kim H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: với động cơ tư lợi bất chính, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào ngày 02/7/2023 tại ấp T, xã T, huyện M, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của Nguyễn Thị Kim H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, trị giá 2.500.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số 10/CT-VKSMCB, ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

[3] Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Khi thực hiện hành vi của mình bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, mong muốn có được tài sản của người khác để tạo ra thu nhập cho mình nhưng không cần phải lao động nên vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản. Điều này đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn D phạm tội nhưng tài sản đã được thu hồi nên gây thiệt hại không lớn, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bà nội là "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Văn D là người có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản và cũng đã bị xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi này vào các năm 2005 và năm 2017. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, mong muốn có được tài sản của người khác không qua lao động chân chính nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Thị Kim H với trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.500.000 đồng. Đồng thời, trong thời gian vụ việc này còn đang giải quyết thì bị cáo Trần Văn D lại tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm của bà Trần Thị Kim X số tiền 1.260.000 đồng (do số tiền lấy trộm của bà X dưới mức định lượng theo quy định của pháp luật nên không bị khởi tố đối với vụ việc này). Những hành vi này của bị cáo chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp hành quy định của pháp luật, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: do hiện nay bị cáo không có thu nhập ổn định nên thấy rằng nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả tài sản cho:

- Bị hại Nguyễn Thị Kim H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu trắng – xanh, số IMEI: 354491510264180, không có thẻ sim (thuộc sở hữu của bà H);

- Bị cáo Trần Văn D 01 (một) đôi dép màu trắng, bên trên có chữ “G” và 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh (thuộc sở hữu của bị cáo).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 62S1-2971, nhãn hiệu Honda, số loại Future Neo, màu đen – trắng, số khung RMNWCHSMN7H009891, không xác định được số máy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kim H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/10/2023 tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre tài sản trộm dưới 2.000.000 đồng và đã bị công án xã T ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Luận tội và tranh luận của kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là thỏa đáng và phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2023.

- Về áp dụng hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho:

- Bị hại Nguyễn Thị Kim H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu trắng – xanh, số IMEI: 354491510264180, không có thẻ sim (thuộc sở hữu của bà H);

- Bị cáo Trần Văn D 01 (một) đôi dép màu trắng, bên trên có chữ “G” và 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh (thuộc sở hữu của bị cáo).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 62S1-2971, nhãn hiệu Honda, số loại Future Neo, màu đen – trắng, số khung RMNWCHSMN7H009891, không xác định được số máy.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kim H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mô cày Bắc;
- Công an huyện Mô cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mô cày Bắc;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh

